

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **49/2026/HNGĐ-ST**

Ngày 10-4-2026

“V/v ly hôn và tranh chấp về con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Đông

Các Hội thẩm Nhân dân: 1. Bà Lê Thị Thanh Hương
2. Bà Trần Thị Liên

Thư ký phiên tòa: Bà Văn Thị Nguyễn Hiền - Thư ký Tòa án Nhân dân khu vực 1 - Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân khu vực 1 – Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đình Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Toà án Nhân dân khu vực 1 – Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 469/2025/TLST–HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2025 về việc “Ly hôn và tranh chấp về con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 51/2026/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 1986 (Có mặt)

CCCD số 066186011868 cấp ngày 30/8/2021. Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Địa chỉ: Tổ dân phố C C, phường B, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn: Ông Hồ Sỹ H1, sinh năm: 1983 (Có mặt)

CCCD số 066083009326 cấp ngày 30/8/2021. Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Địa chỉ: Tổ dân phố C C, phường B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện, quá trình làm việc và tại phiên tòa, nguyên đơn – Bà Nguyễn Thị Thúy H trình bày nội dung như sau:

Bà Nguyễn Thị Thúy H và ông Hồ Sỹ H1 là vợ chồng, xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 19/4/2005.

Bà H và ông H1 có 02 con chung là Hồ Sỹ H2, sinh ngày 08/02/2006 và Hồ Ngọc H3, sinh ngày 03/9/2012.

Trong quá trình chung sống với nhau thì bà H, ông H1 luôn xảy ra bất đồng quan điểm, vợ chồng không có tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn dẫn đến mất tình cảm. Đến nay bà H xác định không còn tình cảm, vợ chồng không còn yêu thương quý trọng nhau nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy bà H đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Hồ Sỹ H1.

Về con chung: Hiện nay cháu Hồ Sỹ H2 đã đủ 18 tuổi, cháu đã trưởng thành, nên cháu muốn sống với ai là do cháu tự quyết định, bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Khi ly hôn bà H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hồ Ngọc H3 đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà H không yêu cầu ông H1 phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, bị đơn - Ông Hồ Sỹ H1 trình bày nội dung như sau:

Ông Hồ Sỹ H1 và bà Nguyễn Thị Thúy H là vợ chồng, xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 19/4/2005.

Ông H1 và bà H có 02 con chung là Hồ Sỹ H2, sinh ngày 08/02/2006 và Hồ Ngọc H3, sinh ngày 03/9/2012.

Bà Nguyễn Thị Thúy H làm đơn ly hôn thì ông H1 không đồng ý ly hôn, vì ông H1 vẫn còn tình cảm thương yêu vợ và các con, nên ông H1 mong muốn vợ chồng đoàn tụ.

Về con chung: Hiện nay cháu Hồ Sỹ H2 đã đủ 18 tuổi, cháu đã trưởng thành, nên cháu muốn sống với ai là do cháu tự quyết định, ông H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nếu trường hợp bà H vẫn nhất quyết ly hôn thì nguyện vọng của ông H1 là được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hồ Ngọc H3, sinh ngày 03/9/2012 đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông H1 không yêu cầu bà H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng tại phiên họp bà Nguyễn Thị Thúy H và ông Hồ Sỹ

H1 không thống nhất được với nhau về việc giải quyết vụ án. Vì vậy, Tòa án Nhân dân khu vực 1- Đắk Lắk đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

4. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát Nhân dân khu vực 1 – Đắk Lắk phát biểu như sau:

- *Về tố tụng*: Quá trình điều tra, thu thập chứng cứ của vụ án từ khi thụ lý đến khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã giải quyết đúng trình tự của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với đương sự (nguyên đơn, bị đơn): Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã chấp hành tốt các quy định của pháp luật.

- *Về nội dung*: Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thúy H về việc yêu cầu giải quyết ly hôn với ông Hồ Sỹ H1. Về con chung: Cháu Hồ Sỹ H2, sinh ngày 08/02/2006 đã đủ 18 tuổi, đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra để giải quyết. Giao con chung cháu Hồ Ngọc H3, sinh ngày 03/9/2012 cho bà Nguyễn Thị Thúy H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi. Ông Hồ Sỹ H1 có quyền đi lại thăm nom, nuôi dưỡng, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Về cấp dưỡng: Bà Nguyễn Thị Thúy H không yêu cầu ông Hồ Sỹ H1 phải cấp dưỡng nuôi con chung nên không đặt ra để giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thúy H và ông Hồ Sỹ H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra để giải quyết. Về án phí: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thúy H phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu, xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Nguyễn Thị Thúy H có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn ông Hồ Sỹ H1, đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc “Ly hôn và tranh chấp về con chung” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án Nhân dân khu vực 1 - Đắk Lắk theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thúy H và ông Hồ Sỹ H1 chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Nay là phường B, tỉnh Đắk Lắk) vào ngày 19 tháng 4 năm 2005 trên cơ sở tự nguyện là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Quá trình chung sống giữa bà Nguyễn Thị Thúy H và ông Hồ Sỹ H1 phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, nên không có hạnh phúc, bà H đã cố gắng níu kéo nhưng tình trạng ngày càng trầm trọng hơn. Bà H và ông H1

đã sống ly thân từ đầu tháng 12/2025 cho đến nay, không còn quan hệ gì với nhau về tình cảm và kinh tế.

Tại phiên toà, bà H xác định tình cảm vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ, bà đề nghị được ly hôn với ông H1. Quá trình giải quyết và tại phiên toà, ông H1 xác định ông không đồng ý ly hôn, tuy nhiên bà H vẫn giữ nguyên yêu cầu đề nghị Toà án giải quyết ly hôn thì ông không có ý kiến gì.

Xét mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, bà Nguyễn Thị Thúy H đề nghị được ly hôn với ông Hồ Sỹ H1 là có căn cứ quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận đơn khởi kiện và yêu cầu xin ly hôn của bà H.

[2.2] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thúy H và ông Hồ Sỹ H1 có 02 con chung là cháu Hồ Sỹ H2, sinh ngày 08/02/2006 và cháu Hồ Ngọc H3, sinh ngày 03/9/2012. Hiện nay cháu Hồ Sỹ H2 đã đủ 18 tuổi, bà H và ông H1 không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Bà Nguyễn Thị Thúy H và ông Hồ Sỹ H1 đều có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hồ Ngọc H3 đến tuổi trưởng thành.

Hội đồng xét xử xét thấy cháu H3 là con gái, đang trong độ tuổi phát triển và nguyện vọng của cháu là được sống cùng với mẹ. Để đảm bảo sự phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần của cháu nên cần giao cháu Hồ Ngọc H3, sinh ngày 03/9/2012 cho bà Nguyễn Thị Thúy H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng: Bà Nguyễn Thị Thúy H không yêu cầu ông Hồ Sỹ H1 phải cấp dưỡng nuôi con chung nên không đặt ra để giải quyết, là phù hợp theo quy định tại Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thúy H và ông Hồ Sỹ H1 không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thúy H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; khoản 4 Điều 147; Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận đơn khởi kiện về yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thúy H.

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thúy H được ly hôn với ông Hồ Sỹ H1.

- Về con chung: Hiện nay cháu Hồ Sỹ H2, sinh ngày 08/02/2006 đã đủ 18 tuổi, đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra để giải quyết.

Giao con chung cháu Hồ Ngọc H3, sinh ngày 03/9/2012 cho bà Nguyễn Thị Thúy H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ tuổi thành niên.

Ông Hồ Sỹ H1 có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng: Bà Nguyễn Thị Thúy H không yêu cầu ông Hồ Sỹ H1 phải cấp dưỡng nuôi con chung nên không đặt ra để giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thúy H và ông Hồ Sỹ H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra để giải quyết.

[2] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thúy H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà bà H đã nộp theo biên lai thu số 0005510 ngày 11 tháng 12 năm 2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- P. NVKT&THA tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 1 – Đắk Lắk;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- UBND phường B, tỉnh Đắk Lắk (Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 30, quyền số 01/2005 ngày 19/4/2005 của UBND xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trương Thị Đông